

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 75/2022/DS-ST
Ngày 13-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khải

Bà Nguyễn Kim Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 430/2021/TLST-DS ngày 23/11/2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Triệu Quốc Kh, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Chị Huỳnh Thị Kim Th, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2021 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa ông Nguyễn Việt S trình bày:

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, anh Triệu Quốc Kh và chị Huỳnh Thị Kim Th có mua điện thoại và máy vi tính tại cửa hàng ông và còn nợ số tiền 10.000.000 đồng, anh Kh có ký tên vào biên nhận nợ ngày 03/11/2020, thỏa thuận thời gian thanh toán đến ngày 03/12/2020, đến nay không trả.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, anh Triệu Quốc Kh và chị Huỳnh Thị Kim Th có mua điện thoại và ti vi tại cửa hàng ông và còn nợ số tiền 8.340.000 đồng, anh Kh có ký tên vào biên nhận nợ ngày 04/11/2020, thỏa thuận thời gian thanh toán đến ngày 05/11/2020 sẽ trả số nợ trên nhưng đến nay không trả.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, anh Triệu Quốc Kh và chị Huỳnh Thị Kim Th có mua điện thoại di động hiệu Samsung tại cửa hàng ông và còn nợ số tiền 3.500.000 đồng, ông Kh có ký biên nhận nợ ngày 05/11/2020, thỏa thuận đến ngày 05/12/2020 sẽ trả số tiền trên nhưng đến nay không trả.

Như vậy, anh Triệu Quốc Kh và chị Huỳnh Thị Kim Th còn nợ ông tổng số tiền 21.840.000 đồng, từ khi nợ đến nay anh Kh và chị Th không trả số nợ trên cho ông. Nay ông yêu cầu anh Triệu Quốc Kh và chị Huỳnh Thị Kim Th trả tổng số tiền 21.840.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 05/12/2020 đến ngày giải quyết vụ án.

Anh Triệu Quốc Kh và chị Huỳnh Thị Kim Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Triệu Quốc Kh và bà Huỳnh Thị Kim Th yêu cầu trả tiền nợ mua tài sản nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Triệu Quốc Kh và chị Huỳnh Thị Kim Th cùng cư trú tại ấp T, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Triệu Quốc Kh và chị Huỳnh Thị Kim Th được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa ông Nguyễn Việt S xác định anh Triệu Quốc Kh và chị Huỳnh Thị Kim Th còn nợ tổng số tiền 21.840.000 đồng, ông S yêu cầu anh Triệu Quốc Kh và chị Huỳnh Thị Kim Th cùng trả số tiền 21.840.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 05/12/2020 đến ngày giải quyết vụ án. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông Nguyễn Việt S cung cấp cho Tòa án các biên nhận nợ ngày 03/11/2020, biên nhận nợ ngày 04/11/2020 và biên nhận nợ ngày 05/11/2020 có anh Triệu Quốc Kh ký tên. Theo đó, anh Kh và chị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với nguyên đơn. Anh Triệu Quốc Kh và chị Huỳnh Thị Kim Th cũng không có ý kiến phản đối, phản bác về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông S cung cấp, cũng không có yêu cầu phản tố.

Do đó, có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Triệu Quốc Kh và chị Huỳnh Thị Kim Th liên đới nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 21.840.000 đồng và chịu lãi suất trên số tiền chậm trả kể từ ngày 05/12/2020 đến ngày xét xử vụ án theo Điều 440 và Điều 357 của Bộ luật dân sự. Tại Điều 357 của Bộ luật dân sự quy định:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

Do các đương sự không thỏa thuận được về mức lãi suất cụ thể nên cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để giải quyết.

Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.”*

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”.*

Như vậy, mức lãi suất được áp dụng là 10%/năm (0,83%/tháng). Thời gian vi phạm nghĩa vụ và nguyên đơn yêu cầu tính lãi là từ ngày 05/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 13/6/2022 là 18 tháng 08 ngày là: 21.840.000 đồng x 0,83% x 18 tháng 08 ngày = 3.311.235 đồng. Tổng tiền vốn và lãi là 25.151.235 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí, anh Triệu Quốc Kh và chị Huỳnh Thị Kim Th phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 357, 429, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc anh Triệu Quốc Kh và chị Huỳnh Thị Kim Th liên đới nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ là 25.151.235 (hai mươi lăm triệu, một trăm năm mươi một nghìn, hai trăm ba mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Triệu Quốc Kh và chị Huỳnh Thị Kim Th phải chịu 1.257.561 (một triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm sáu mươi một) đồng. Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017377 ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả toàn bộ cho ông Nguyễn Việt S 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Triệu Quốc Kh và chị Huỳnh Thị Kim Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn

